TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 26-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lò Văn Ngắm**

2. Ông: **Hảng A Nếnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm Duy Thanh -** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo: Họ và tên: **Lò Văn B;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984 tại huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản G, xã ĂC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn T1, sinh năm: 1933 và bà Tòng Thị I, sinh năm 1946; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Quàng Thị T, sinh năm 1987 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án. Bị cáo bị tạm giam, giữ tại nhà tạm giữ công an huyện MA từ ngày 10/02/2023 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Lò Văn D**, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Bản V III, xã CĐ, huyện TG, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

Người làm chứng: Chị **Quàng Thị T**, sinh năm 1987. (Có mặt)
Nơi cư trú: Bản G, xã ĂC, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn B được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/02/2023 Lò Văn B đi bộ từ nhà ra bản H, thị trấn MA, huyện MA thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, qua trao đổi B mua được 01 gói Heroine, gói bằng mảnh túi nilon màu xanh với giá 100.000đồng, mục đích về sử dụng. Sau khi mua được Heroine B đi bộ quay về

nhà dùng tay cấu lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức đốt hít, số còn lại B cất giấu trong túi áo khoác đang mặc. Đến 09 giờ 30 phút ngày 10/02/2023 B mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 27Z1-1348 của anh trai Lò Văn D, chở vợ là Quàng Thị T ra huyện TG để ăn cưới. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày khi B đang đi đến khu vực bản CN, xã BL, huyện MA thì gặp Tổ công tác số 1 thực hiện kế hoạch số 226 - Công an tỉnh Điện Biên và Công an xã Búng Lao đang làm nhiệm vụ, kiểm tra, yêu cầu có gì liên quan đến ma tuý thì giao nộp. Qua vận động B đã tự giác giao nộp 01 gói Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 0,11 gam Heroine.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 11 giờ 50 phút ngày 10/02/2023 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn B là 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói mảnh túi nilon màu xanh nghi là Heroine.

Ngày 18/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 10/02/2023 xác định: Khối lượng số chất bột màu trắng nghi Heroine được gói mảnh túi nilon màu xanh là 0,11 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 306/KL – KTHS, ngày 18/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn B là 0,11 gam.
- Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn B gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 36/CT-VKSMA, ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn Btừ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 mảnh túi nilon màu xanh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo

sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, Lò Văn B nhận phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo cụ thể: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 10/02/2023, tại bản CN, xã BL, huyện MA, Lò Văn B đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,11 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lò Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy để thoả mãn nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện.Việc làm của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tàng trữ ma tuý có khối lượng 0,11 gam Heroine, là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[**3**] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình với chị Quàng Thị T, sinh năm 1987 và 02 người con. Bị cáo là một người chồng, người cha, đang ở độ tuổi lao động nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần

xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình cũng như cai nghiện ma túy để sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,05gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định và 01 mảnh túi nilon màuxanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 27Z1-1348 bị cáo đã mượn của anh Lò Văn D làm phương tiện đi lại. Anh D là chủ sở hữu không có lỗi và có đơn xin lại tài sản là chiếc xe máy, cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng đã trả lại cho anh Lò Văn D vào ngày 17/3/2023. Anh Lò Văn D và bị cáo không có khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 09/02/2023. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

[7]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn B 01(một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2023.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án; 01 mảnh túi nilon màu xanh.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2023*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn B.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h. Mường Ảng;
- Công an h. Mường Ảng;
- Chi cục THADS h. Mường Ảng;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân